

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 22-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Đình Lập,

Ông Nông Quốc Khôi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Đàm Thị Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chi Văn C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 15/02/1974 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Lô Lô; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông: Chi Văn L (đã chết); Con bà: Lý Thị N, sinh năm 1939, hiện trú tại xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Vợ: Chung Thị Đ, sinh năm 1977, trú tại xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh 1996, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/5/1999 bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về Tội trộm cắp tài sản của công dân, quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/HSST;

- Ngày 23/10/2000, bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về Tội vô ý gây thương tích, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 và khoản 1 Điều 108 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 134/HS-ST;

- Ngày 28/3/2006 bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 28 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo Bản án hình sự phúc thẩm số 14/2006/HS-PT;

- Ngày 03/3/2015 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐXPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng từ ngày 21/10/2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nông Văn D, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Chi Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại: xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Phùng Thị A, Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chi Văn N, sinh năm 1991; vắng mặt;

+ Chi Văn P, sinh năm 1980; có mặt.

+ Chi Văn T, sinh năm 1995; có mặt.

Đều trú tại: Xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13 tháng 10 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng nhận được tin báo từ Công an xã H, huyện B về vụ việc ngày 07 tháng 10 năm 2022 chồng của bà Hoàng Thị S (sinh năm 1985) tên là Chi Văn Đ (sinh năm 1986) cùng trú tại xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng bị Chi Văn C dùng dao chém vào vùng cổ gây thương thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành xác minh, tạm giữ: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, đầu dao nhọn, có kích thước dài khoảng 30cm, rộng khoảng 05cm bên ngoài được bọc bằng vỏ gỗ có chiều dài khoảng 25cm, rộng khoảng 05cm.

Quá trình giải quyết vụ việc xác định không thuộc thẩm quyền, nên ngày 17 tháng 10 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tiến hành xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chi Văn C (sinh năm 1974, trú tại xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng) về hành vi giết người để làm rõ nội dung vụ việc.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 123/QĐ-VPCQCSĐT đối với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Chi Văn Đ.

Tại bản kết luận giám định số 134/22/TgT ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết sẹo phần mềm vùng cổ, kích thước trung bình: 04%.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (Bốn phần trăm)”.

Quá trình điều tra đủ căn cứ để khẳng định: Sáng ngày 07 tháng 10 năm 2022 Chi Văn C mang theo 01 (một) con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn) dài khoảng 30cm, được bọc bằng vỏ gỗ rồi điều khiển xe mô tô đi giúp làm bếp đám ma ở xóm Cốc Xả, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Sau khi ăn cơm và uống rượu xong đến khoảng 18 giờ cùng ngày C chở theo cháu trai là Chi Văn K (sinh năm 2019, trú tại xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng) đi về nhà. Trên đường đi về nhà C có ghé vào quán tạp hoá của Chi Văn N (sinh năm 1991, trú tại xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng) để mua mì tôm cho K. Sau khi mua được mì tôm cho K thì K một mình đi bộ về nhà trước, còn C đi vào quán ngồi xuống chiếu uống rượu cùng với N. Trong lúc C và N đang ngồi uống rượu thì có Chi Văn Đ là em họ của C đến, vì trước đó giữa Đ và Chung Văn P (sinh năm 1980, trú tại xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng) có hẹn với nhau về việc sẽ đi tìm bắt tổ ong. Được một lúc sau thì P đến và cũng đi vào quán ngồi cùng với C, Đ và N (Đ và P không uống rượu).

Trong lúc ngồi nói chuyện giữa C và Đ đã chửi nhau liên quan đến việc C say rượu hay cãi chửi nhau và còn nợ tiền của Đ, sau đó Đ dùng tay phải ấn, đẩy vào vai phải của C làm C ngã nghiêng người xuống chiếu. Bực tức và sẵn đã uống rượu nên C đã thách thức đánh nhau với Đ, đồng thời đi ra khỏi quán đến vị trí xe mô tô của C, mở cốp xe lấy con dao mà C mang theo từ buổi sáng rồi quay trở lại quán. Đến cửa quán C cầm dao đâm một phát vào vách nhà, sau đó tiến đến vị trí của Đ. Thấy C cầm dao tiến đến Đ đã cầm lấy điều cày của quán và giơ lên định đánh nhau với C, còn C thì tay phải cầm dao giơ lên chém 01 (một) phát theo hướng từ trái qua phải nhắm vào vùng cổ của Đ nhưng không trúng, nên C liền cầm dao chém theo chiều ngược lại và trúng vào vùng cổ làm Đ bị chảy máu.

Khi thấy Đ bị chảy máu thì C đi ra khỏi quán đến vị trí để xe mô tô ngồi một lúc rồi bỏ đi về nhà, còn Đ được đưa đi Trung tâm y tế (TTYT) huyện B để cấp cứu và điều trị. Đến sáng hôm sau, C báo sự việc cho người nhà biết và bảo cho con trai là Chi Văn T (sinh năm 1995) đến Trung tâm y tế huyện B để chăm sóc Đ, đồng thời lấy con dao mà C đã sử dụng để chém Đ đem đi rửa sạch để sử dụng bình thường. Vụ việc sau đó đã được tố giác đến Cơ quan chức năng để yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 116/CT-VKSCB-P2 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Chi Văn C về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát khẳng định quyết định truy tố bị cáo Chi Văn C là có căn cứ. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chi Văn C từ 4 đến 5 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468; 585; 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe các chi phí hợp lý cho bị hại các khoản sau:

- + 07 ngày điều trị tại viện là 1.400.000đ;

- + Công 01 người chăm sóc tại viện 7 ngày là 1.400.000đ;

- + 15 ngày sau điều trị là 3.000,000đ;

- + Tồn thất về tinh thần tương đương 10 tháng lương cơ sở: 14.900.000đ.

Tổng cộng các khoản là **20.700.000đ** (*Bằng chữ: Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng*).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao và 01 vỏ dao đã qua sử dụng.

- Về án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chi Văn C trình bày luận cứ:*

Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Bị cáo và bị hại có quan hệ anh em hàng xóm, nguyên nhân xảy ra vụ án cũng do bị hại có hành động dùng điều cày thách thức bị cáo nên bị cáo mới dùng dao chém bị hại thiệt hại 4% sức khỏe thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật Hình sự; Sau khi bị hại đi viện thì bị cáo cũng cho con đến viện hỏi thăm; Bị cáo thành khẩn khai nhận tội; Bị hại cũng đồng ý giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm s khoản; khoản 2 Điều 51; Điều 15, 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị là 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét áp dụng Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 để xem xét phần bồi thường hợp lý; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức bồi thường hơi cao nên đề nghị xem xét phù hợp vì người bị hại cũng có lỗi nên giảm phần bồi thường cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo pháp luật;

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo nhất trí với luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung, không tranh luận với đại diện viện kiểm sát;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm bảo vệ cho bị hại như sau:*

Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có hành vi dùng dao chém bị hại 2 lần (lần đầu bị hại tránh được), lần thứ 2 bị cáo đã chém bị hại vào vùng cổ gây thiệt hại 04% sức khỏe; Bị hại chỉ dùng điều cây gậy lên nhưng chưa đánh lại bị cáo nên bị hại chưa có lỗi như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu: Đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội Trộm cắp tài sản vào các năm 1999; 2000; 2006.

Về trách nhiệm dân sự: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí điều trị; công chăm sóc và tổn thất tinh thần cho bị hại tổng số tiền là 20.700.000đ; Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị hại cũng có lỗi nên xem xét giảm bồi thường: Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại khẳng định bị hại chưa có lỗi.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt mức thấp nhất, chấp nhận bồi thường theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Vật chứng vụ án thu giữ được; Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tranh luận tại phiên tòa đã đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2022 tại quán tạp hoá của Chi Văn N thuộc xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng, Chi Văn C đã có hành vi dùng 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, đầu dao nhọn, có kích thước dài khoảng 30cm, rộng khoảng 05cm chém 02 (hai) phát vào vùng cổ của Chi Văn Đ, trong đó 01 (một) phát thứ nhất không trúng; bị cáo tiếp tục chém phát thứ 2 trúng vào cổ bị hại gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ 04% (bốn phần trăm).

Hành vi trên đây của bị cáo Chi Văn C đã phạm vào Tội giết người, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Chi Văn C về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém vào vùng cổ bị hại là nguy hiểm có thể chết người, Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo buộc phải biết việc dùng dao chém người là có thể nguy hiểm đến tính mạng của bị hại.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 14/5/1999, bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về Tội trộm cắp tài sản; Ngày 23/10/2000, bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về Tội vô ý gây thương tích; Ngày 28/3/2006, bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 28 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ sau:

+ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự);

+ Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian để xử lý nghiêm người phạm tội, đồng thời nhằm tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584; 585; 590 Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Bị hại có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau:

Điều trị, sức khỏe: 3.000.000đ; Công chăm sóc: 3.200.000đ; Thiệt hại sức khỏe 4%: 14.000.000đ. Tổng cộng các khoản là: 20.200.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo không chấp nhận yêu cầu của bị hại đưa ra với lý do: Bị hại yêu cầu quá cao nên đề nghị tòa giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền các khoản là 20.700.000đ (cao hơn mức yêu cầu của bị hại). Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo bị thiệt hại sức khỏe 4% và đi điều trị tại viện 07 ngày, đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản với số tiền 20.700.000đ là cao vì khoản viện phí bị hại cung cấp đã được BHYT chi trả, do đó không được chấp nhận. Việc bồi thường phải căn cứ vào chi phí thực tế liên quan đến việc điều trị và nên cần xem xét mức bồi thường phù hợp thực tế thiệt hại xảy ra.

Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

1. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa:

+ Điều trị tại TTYT B:

$07 \text{ ngày} \times 200.000\text{đ/ngày} = 1.400.000\text{đ};$

+ Tiền công 1 người chăm sóc tại TTYT B:

$07 \text{ ngày} \times 200.000\text{đ/ngày} = 1.400.000\text{đ};$

2. Tiền bị mất thu nhập sau điều trị:

$15 \text{ ngày} \times 200.000\text{đ/ngày} = 3.000.000\text{đ};$

3. Tiền tổn thất tinh thần:

$07 \text{ tháng lương cơ sở} \times 1.490.000\text{đ} = 10.430.000\text{đ}.$

Tổng các khoản (1+2+3) = **16.230.000đ.**

(Bằng chữ: Mười sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy con dao, vỏ dao đã qua sử dụng.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Về trách nhiệm dân sự do Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo thiệt hại thực tế phù hợp.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Về trách nhiệm dân sự do Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo thiệt hại phù hợp với thực tế.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá

ngạch theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 6 phần II công văn giải đáp số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao về một số vướng mắc trong công tác xét xử.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Chi Văn C, bị hại Chi Văn Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

[1]. Về tội danh: Bị cáo Chi Văn C phạm tội “Giết người”.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chi Văn C **05** (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam, ngày 21/10/2022.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585; 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản sau:

1. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa:

+ Điều trị tại TTYT B:

07 ngày x 200.000đ/ngày = 1.400.000đ;

+ Tiền công người chăm sóc tại TTYT B:

07 ngày x 200.000đ/ngày = 1.400.000đ;

2. Tiền mất thu nhập sau điều trị: 15 ngày x 200.000đ/ngày = 3.000.000đ;

3. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 07 tháng lương cơ sở:

07 x 1.490.000đ = 10.430.000đ.

Tổng các khoản (1+2+3) = **16.230.000đ.**

(Bằng chữ: Mười sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu bị cáo Chi Văn C chưa bồi thường được khoản tiền trên cho bị hại thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự”.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao bằng kính loại màu đen, đầu dao nhọn, có kích thước khoảng 30x5cm. Dao đã qua sử dụng; 01 (Một) vỏ dao bằng gỗ có kích thước khoảng 25x5cm.

(Số vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng bàn giao tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 44 ngày 09 tháng 12 năm 2022).

[5]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao về một số vướng mắc trong công tác xét xử (Tại mục 6 phần II).

Bị cáo Chi Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

[6]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Bị cáo Chi Văn C, bị hại Chi Văn Đ có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Trại tạm giam, bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại; người bảo vệ ql;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ